

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quý 2/2024

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT | Chỉ tiêu | Mã | Quý 2 | | Tăng/giảm Quý 2 năm 2024 so với Quý 2 năm 2023 | |
|-----|--|-----------|------------------------|------------------------|--|----------------|
| | | | Năm 2024 | Năm 2023 | Số tiền | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 762.214.059.602 | 694.671.432.272 | 67.542.627.330 | 9,72 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | | | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | 762.214.059.602 | 694.671.432.272 | 67.542.627.330 | 9,72 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 11 | 743.720.336.284 | 655.011.039.276 | 88.709.297.008 | 13,54 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | 18.493.723.318 | 39.660.392.996 | (21.166.669.678) | (53,37) |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 13.836.278.807 | 13.887.086.983 | (50.808.176) | (0,37) |
| 7 | Chi phí tài chính | 22 | 10.657.891.309 | 20.036.170.387 | (9.378.279.078) | (46,81) |
| | - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | 10.204.762.005 | 18.100.390.727 | (7.895.628.722) | (43,62) |
| 8 | Chi phí bán hàng | 24 | 1.349.766.011 | 2.407.411.789 | (1.057.645.778) | (43,93) |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 3.203.119.072 | 2.805.660.307 | 397.458.765 | 14,17 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | 17.119.225.733 | 28.298.237.496 | (11.179.011.763) | (39,50) |
| 11 | Thu nhập khác | 31 | 27.350.908 | 694.200.000 | (666.849.092) | |
| 12 | Chi phí khác | 32 | 19.755.828 | 2.616.337.716 | (2.596.581.888) | |
| 13 | Lợi nhuận khác | 40 | 7.595.080 | (1.922.137.716) | 1.929.732.796 | |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | 17.126.820.813 | 26.376.099.780 | (9.249.278.967) | (35,07) |
| 15 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 1.777.525.639 | 2.968.991.865 | (1.191.466.226) | (40,13) |
| 16 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | | | |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | 15.349.295.174 | 23.407.107.915 | (8.057.812.741) | (34,42) |

Lợi nhuận sau thuế TNDN của quý 2 năm 2024 giảm 34,42% so với quý 2 năm 2023, tương đương 8,05 tỷ đồng, và việc tăng, giảm trong bảng kết quả kinh doanh chủ yếu là do:
- Do giá vốn tăng kéo theo lợi nhuận gộp giảm 53,37% tương ứng với 21,16 tỷ đồng.

Người lập biểu

Lưu Trần Tấn

Kế toán trưởng

Nguyễn Gia Thuận

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 07 năm 2024

Tổng Giám Đốc

Lê Văn Lâm